

*Bố Trạch, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* ông Nguyễn Xuân Diệu.
- *Người khởi kiện:* anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1982.  
Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- *Người bị kiện:* chị Trương Nữ Huyền T, sinh năm 1983.  
Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

**NỘI DUNG:**

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 16/4/2021, anh Nguyễn Sỹ H và chị Trương Nữ Huyền T thống nhất trình bày:

- Anh Nguyễn Sỹ H và chị Trương Nữ Huyền T kết hôn với nhau vào ngày 15/3/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vì tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 5/2018 anh chị sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Do đó, anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H, chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Duy H1, sinh ngày 21/10/2008 và Nguyễn Sỹ Th, sinh ngày 21/3/2014. Anh chị thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Sỹ Th; anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 50/2021/TLHG - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021; các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9, các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2021,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 50/2021/TLHG-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Trương Nữ Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Sỹ và chị T có 02 con chung là Nguyễn Duy H1, sinh ngày 21/10/2008 và Nguyễn Sỹ Th, sinh ngày 21/3/2014. Sau khi ly hôn giao chị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Sỹ Th; anh H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi con 1.000.000 đồng (1.000.000 đồng), kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về chi phí hòa giải: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Trương Nữ Huyền T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh Nguyễn Sỹ H và chị Trương Nữ Huyền T, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
  - VKSND huyện B;
  - Chi cục THADS huyện B;
  - Các bên tham gia hòa giải;
  - UBND thị trấn H
- (GCNKH số: 12/2008, ngày 15/3/2008) ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Diệu**